

Số: /BC-UBND

Hà Nam, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO

Công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng 9 tháng đầu năm 2023

Thực hiện Văn bản số 2077/TTCP-KHTH ngày 13/9/2023 của Thanh tra Chính phủ về việc báo cáo kết quả công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng 9 tháng đầu năm 2023, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh báo cáo kết quả như sau:

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ CÔNG TÁC 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

1. Công tác thanh tra

Trong 09 tháng đầu năm 2023, toàn ngành Thanh tra của tỉnh đã triển khai 207 cuộc thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực hành chính và chuyên ngành đối với 1.066 tổ chức, cá nhân. Qua thanh tra, kiểm tra đã phát hiện 212 tổ chức, cá nhân có sai phạm; tổng sai phạm là 3.755,7 triệu đồng. Đã kiến nghị xử lý: Thu hồi về ngân sách nhà nước 3.080,7 triệu đồng, giảm trừ quyết toán 54,1 triệu đồng; kiến nghị khác 620,9 triệu đồng; xử phạt vi phạm hành chính nộp ngân sách nhà nước 1.999,0 triệu đồng (*đã thu được*). Các sai phạm chủ yếu là trong lĩnh vực xây dựng cơ bản, kinh doanh xăng dầu, thương mại, các mặt hàng thực phẩm, an toàn thực phẩm, chăn nuôi thú y...

Thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh công tác thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp, UBND tỉnh chỉ đạo Thanh tra tỉnh theo dõi, rà soát, xử lý chồng chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm tra. Tính đến tháng 9 năm 2023, Thanh tra tỉnh đã xử lý 407 đơn vị, doanh nghiệp trùng lặp, chồng chéo, số đơn vị, doanh nghiệp thực tế được thanh, kiểm tra là 1.573 đơn vị, doanh nghiệp.

1.1. Công tác thanh tra hành chính:

Tổng số cuộc thanh tra đã triển khai 40 cuộc (*theo kế hoạch 30 cuộc, đột xuất 10 cuộc*) tại 189 đơn vị. Qua thanh tra đã phát hiện sai phạm với số tiền 1.476,6 triệu đồng, trong đó: Thu hồi về ngân sách nhà nước 992,4 triệu đồng; giảm trừ quyết toán 54,1 triệu đồng; kiến nghị khác 430,2 triệu đồng.

Trong đó, Thanh tra tỉnh thực hiện 15 cuộc thanh tra (*theo kế hoạch 10 cuộc, đột xuất 05 cuộc; kỳ trước chuyển sang 05 cuộc*) tại 104 đơn vị, số đơn vị có sai phạm là 48 đơn vị. Tổng sai phạm về kinh tế 1.092,7 triệu đồng. Đã kiến

ngợi xử lý: Thu hồi 976,9 triệu đồng, giảm trừ quyết toán 54,1 triệu đồng, kiến nghị khác 61,7 triệu đồng.

1.2. Công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành:

Thanh tra các sở, ban, ngành đã tiến hành 167 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành đối với 877 tổ chức, đơn vị, cá nhân trên các lĩnh vực. Qua thanh, kiểm tra đã phát hiện 152 tổ chức, cá nhân có vi phạm; kiến nghị thu hồi về NSNN với số tiền 2.088,3 triệu đồng; kiến nghị xử lý khác là 190,8 triệu đồng; xử phạt vi phạm hành chính trên các lĩnh vực 110 trường hợp với số tiền là 1.999,0 triệu đồng (đã thu hồi: 1.999,0 triệu đồng).

* Về công tác giám sát, xử lý sau thanh tra: Đơn đốc thực hiện 95 kết luận thanh tra; Kết quả đơn đốc: Thu hồi về ngân sách 1.022,59 triệu đồng; xử lý khác về kinh tế 114,11 triệu đồng; xử lý hành chính 06 tập thể, 10 cá nhân. Qua đơn đốc thực hiện kết luận sau thanh tra, các sai phạm cơ bản đã được xử lý.

Thực hiện Kết luận số 2211/KL-TTCTP ngày 12/12/2022 của Thanh tra Chính phủ về việc chấp hành quy định của pháp luật trong quản lý, sử dụng đất đai, quản lý đầu tư xây dựng cơ bản tại tỉnh Hà Nam giai đoạn 2012-2018, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 152/KH-UBND ngày 19/01/2023 để triển khai thực hiện; chỉ đạo các sở, ngành, địa phương bám sát Kết luận thanh tra số 2211/KL-TTCTP khẩn trương tổ chức thực hiện kết luận, kiến nghị thanh tra; có biện pháp chấn chỉnh, khắc phục, xử lý đối với những tồn tại, vi phạm, khuyết điểm trong công tác quản lý, sử dụng đất đai, đầu tư xây dựng cơ bản; tổ chức kiểm điểm trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan theo quy định. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, thường xuyên rà soát việc triển khai thực hiện các dự án đầu tư khác trên địa bàn tỉnh đảm bảo thực hiện theo đúng quy định, không để lặp lại các tồn tại, hạn chế, vi phạm đã được chỉ ra trong Kết luận thanh tra. Đến nay, một số nội dung tại Kết luận thanh tra số 2211/KL-TTCTP đã và đang được các cơ quan, đơn vị tập trung khắc phục, xử lý theo đúng quy định của pháp luật, không để thất thoát ngân sách nhà nước. UBND tỉnh đã có Báo cáo số 267/BC-UBND ngày 18/7/2023 về kết quả, tiến độ thực hiện Kết luận thanh tra số 2211/KL-TTCTP báo cáo Thanh tra Chính phủ.

2. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

2.1. Công tác tiếp công dân:

Trong 9 tháng đầu năm 2023, tại trụ sở tiếp công dân các cấp, các ngành trong tỉnh đã tiếp 3.307 lượt công dân (tiếp thường xuyên 1.206 lượt; tiếp định kỳ và đột xuất của Lãnh đạo 2.101 lượt), giảm 6% so với cùng kỳ năm 2022. Trong đó:

- Đoàn ĐBQH, TT.HĐND, Lãnh đạo UBND tỉnh tiếp: 157 lượt người
- Các Sở, ngành của tỉnh tiếp: 455 lượt người
- UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp: 1.183 lượt người
- UBND các xã, phường, thị trấn tiếp: 1.512 lượt người

Tổng số lượt tiếp công dân là 3.307 lượt với 3.723 người được tiếp, tương ứng với 2.554 vụ việc các loại. Nội dung công dân kiến nghị, phản ánh, khiếu nại,

tổ cáo tập trung chủ yếu vào lĩnh vực đất đai, môi trường, bồi thường giải phóng mặt bằng, chính sách xã hội. Qua công tác tiếp công dân, các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân cơ bản được chỉ đạo xem xét giải quyết đúng quy định của pháp luật, củng cố lòng tin của nhân dân đối với cơ quan nhà nước, góp phần đảm bảo an ninh trật tự địa phương. Việc bố trí trụ sở tiếp công dân, sắp xếp bộ máy tổ chức, giải quyết chế độ, chính sách và đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ tiếp dân được các cấp, các ngành quan tâm. Ban Tiếp công dân các cấp phối hợp với các lực lượng chức năng đảm bảo tình hình an ninh trật tự, xử lý kịp thời khi có tình huống phát sinh, không để xảy ra diễn biến xấu tại Trụ sở Tiếp công dân.

Thực hiện Kế hoạch số 524/KH-BDN ngày 10/5/2023 của Ban Dân nguyện thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phối hợp tổ chức tiếp công dân phục vụ kỳ họp thứ 5, Quốc hội khoá XV, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 1048/KH-UBND ngày 31/5/2023 để chỉ đạo triển khai thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh.

2.2. Kết quả tiếp nhận đơn thư:

Trong 9 tháng đầu năm, các cơ quan hành chính đã tiếp nhận 2.881 đơn thư các loại, tăng 32% so với cùng kỳ năm 2022. Qua phân loại có 2.110 đơn đủ điều kiện xử lý gồm: 170 đơn khiếu nại, 106 đơn tố cáo và 1.834 đơn kiến nghị, phản ánh. Đơn thuộc thẩm quyền giải quyết: khiếu nại 68 vụ việc, tố cáo 38 vụ việc, kiến nghị, phản ánh 1.048 vụ việc. Đối với 106 vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền có 11 vụ việc kỳ trước chuyển sang, 95 vụ việc phát sinh trong kỳ, tăng 49% so với cùng kỳ năm 2022.

- Về khiếu nại: có 170 đơn đủ điều kiện xử lý, nội dung khiếu nại trong lĩnh vực hành chính chiếm 89% (chủ yếu về lĩnh vực đất đai, nhà cửa chiếm 69%; khiếu nại hành chính về chế độ, chính sách chiếm 14%, lĩnh vực khác 6%); lĩnh vực tư pháp chiếm 6%; lĩnh vực Đảng, đoàn thể chiếm 2%; khiếu nại khác 3%.

- Về tố cáo: có 106 đơn đủ điều kiện xử lý, nội dung tố cáo trong lĩnh vực hành chính chiếm 89% (chủ yếu là tố cáo cán bộ, công chức vi phạm pháp luật trong quản lý, sử dụng đất đai, nhà cửa chiếm 52%; tố cáo liên quan tới chế độ chính sách xã hội chiếm 9%; tố cáo liên quan tới công chức, công vụ chiếm 8%; tố cáo khác chiếm 20%); tố cáo lĩnh vực tư pháp và nội dung khác chiếm 11%.

2.3. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo:

Trong 9 tháng đầu năm 2023, các cơ quan hành chính nhà nước đã giải quyết 100/106 vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền (63/68 vụ việc khiếu nại, 37/38 vụ việc tố cáo), đạt tỷ lệ 94%. Phân loại theo thẩm quyền giải quyết:

- Thuộc thẩm quyền UBND tỉnh: 03/03 vụ việc
- Thuộc thẩm quyền các Sở, ngành: 29/29 vụ việc
- Thuộc thẩm quyền UBND các huyện, thị xã, thành phố: 51/56 vụ việc
- Thuộc thẩm quyền UBND các xã, phường, thị trấn: 17/18 vụ việc

Qua kết quả giải quyết 100 vụ việc cho thấy: Khiếu nại đúng chiếm 4%, tố cáo đúng chiếm 3%; khiếu nại sai chiếm 94%, tố cáo sai chiếm 86%; tố cáo

đúng một phần chiếm 11%; Khiếu nại đúng một phần chiếm 2%; kết quả giải quyết khiếu nại lần 2 công nhận kết quả giải quyết lần đầu chiếm 100%. Trong số 100 vụ việc đã giải quyết, có 17 vụ việc được giải quyết thông qua hoà giải, thuyết phục công dân đã tự nguyện rút đơn và đình chỉ vụ việc khiếu nại, tố cáo. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh còn 06 vụ việc (khiếu nại 05 vụ, tố cáo 01 vụ) các cấp, các ngành đang xem xét giải quyết.

Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, các cơ quan hành chính nhà nước đã phát hiện, kiến nghị xử lý sai phạm liên quan đến công tác quản lý đã kiến nghị thu hồi về cho nhà nước 114.025.582 đồng, trả lại cho cá nhân 40.000.000 đồng. Ngoài ra, các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố đã giải quyết 1.381 vụ việc liên quan đến kiến nghị, phản ánh của công dân. Các sở, ngành có 48/55 báo cáo kết quả kiểm tra, rà soát vụ việc gửi đến các cơ quan Trung ương, địa phương, trả lời các cơ quan báo chí và công dân.

2.4. Thanh tra trách nhiệm trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo:

Ngày 10/8/2022, UBND tỉnh ban hành Văn bản số 2105/UBND-NC giao Thanh tra tỉnh xây dựng Kế hoạch, thành lập các Đoàn thanh tra trách nhiệm của Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Chủ tịch UBND một số xã, phường, thị trấn trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân. Thanh tra tỉnh đã triển khai thanh tra trách nhiệm tại 06 huyện thị xã, thành phố và kiểm tra xác minh 1/3 số xã, phường, thị trấn của mỗi huyện, thị xã, thành phố (32 xã, phường, thị trấn); Thanh tra các huyện, thị xã, thành phố đã tiến hành thanh tra, trách nhiệm tại các xã, phường, thị trấn còn lại (77 xã, phường, thị trấn). Qua thanh tra cho thấy, các cơ quan, đơn vị, địa phương cơ bản chấp hành pháp luật về tiếp công dân, xử lý, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo. Công tác tiếp nhận và giải quyết đơn thư đã được lãnh đạo Ủy ban nhân dân các cấp, các ngành quan tâm, giải quyết kịp thời; đặc biệt, lãnh đạo các địa phương đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, dành thời gian gặp gỡ, đối thoại, xem xét vụ việc có lý, có tình nên đã giải quyết dứt điểm nhiều vụ việc ngay từ khi mới phát sinh. Đồng thời, qua thanh tra, kiểm tra đã chỉ ra những tồn tại, thiếu sót¹ cần khắc phục, chấn chỉnh nhằm đưa công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo ngày càng đi vào nề nếp, bảo đảm đúng các quy định của pháp luật. UBND tỉnh đã ban hành Văn bản số 1163/UBND-TCDNC ngày 19/6/2023 về chỉ đạo chấn chỉnh, khắc phục tồn tại, hạn chế qua công tác thanh tra trách nhiệm về tiếp công dân, xử lý, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh.

2.5. Kết quả giải quyết các vụ việc theo Quyết định số 1849/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 363/KH-TTCP

¹ Một số tồn tại, hạn chế phát hiện qua công tác thanh tra, tiếp công dân như: Người đứng đầu một số đơn vị chưa thực hiện nghiêm việc tiếp công dân định kỳ theo quy định của Luật Tiếp công dân; việc ghi chép sổ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định; văn bản xử lý đơn chưa thực hiện theo mẫu; thời hạn xử lý đơn một số vụ việc còn chậm; việc thực hiện chế độ báo cáo có đơn vị chưa kịp thời; việc cập nhật dữ liệu lên hệ thống dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo chưa đầy đủ. . .

ngày 20/3/2019 của Thanh tra Chính phủ về việc kiểm tra, rà soát, giải quyết vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài:

2.5.1. Theo Quyết định số 921/QĐ-UBND ngày 28/5/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Thực hiện Kế hoạch số 363/KH-TTTP ngày 20/3/2019 của Thanh tra Chính phủ về việc kiểm tra, rà soát, giải quyết vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài; ngày 28/5/2019, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 921/QĐ-UBND về việc thành lập Tổ công tác và Bộ phận giúp việc; phê duyệt Kế hoạch số 33/KH-TCT ngày 30/5/2019 của Tổ công tác về việc kiểm tra, rà soát 09 vụ việc phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh. Kết quả đã giải quyết được 03 vụ việc, còn 06 vụ việc đang xem xét giải quyết, cụ thể:

+ 02 vụ việc (vụ việc ông Vũ Văn Hồng, ở xóm 3, xã Trảng An; vụ việc bà Trần Thị Lai, ở xóm 6, Cát Lại, xã Bình Nghĩa): UBND tỉnh đang chỉ đạo Ủy ban nhân dân huyện Bình Lục tập trung xem xét giải quyết theo quy định.

+ 04 vụ việc (vụ việc ông Nguyễn Văn Thành, ở thành phố Phủ Lý; vụ việc các ông: Đỗ Văn Thực, Đoàn Văn Khởi, Đỗ Văn Quế, ở Hà Nội; vụ việc liên quan đến Dự án Khu nhà ở phục vụ Khu công nghiệp Đồng Văn, thị xã Duy Tiên; vụ việc tại Công ty Cổ phần Hà Hoa Tiên và Trường Đại học Hà Hoa Tiên, thị xã Duy Tiên): UBND tỉnh đang xin ý kiến của Thanh tra Chính phủ.

2.5.2. Theo Quyết định số 2145/QĐ-UBND ngày 17/11/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

Ngày 17/11/2022, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2145/QĐ-UBND về việc thành lập Tổ công tác kiểm tra, rà soát, giải quyết vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài (thay thế Quyết định số 921/QĐ-UBND ngày 28/5/2019), phê duyệt Kế hoạch số 51/KH-TCT ngày 29/11/2022 của Tổ công tác về việc kiểm tra, rà soát, giải quyết vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài; ngày 29/11/2022, Chánh Thanh tra tỉnh ban hành Quyết định số 105/QĐ-TTr thành lập Tổ giúp việc cho Tổ công tác. Qua rà soát cho thấy trên địa bàn tỉnh có 11 vụ việc theo tiêu chí tại Kế hoạch số 363/KH-TTTP của Thanh tra Chính phủ; kết quả rà soát Tổ giúp việc đã tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chấm dứt xem xét giải quyết 05 vụ việc; còn 06 vụ việc Tổ giúp việc cho Tổ công tác của tỉnh đang tiếp tục kiểm tra, rà soát.

3. Công tác phòng, chống tham nhũng

3.1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng

UBND tỉnh tiếp tục quán triệt thực hiện nghiêm các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; trọng tâm là Chỉ thị 50-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XI) về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng”;

Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng chính đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; Chương trình số 04-CTr/TU ngày 16/11/2020 của Tỉnh ủy về công tác phòng, chống tham nhũng nhiệm kỳ 2020-2025; Chương trình số 03/CTr-UBND ngày 08/01/2021 của UBND tỉnh về công tác phòng, chống tham nhũng nhiệm kỳ 2020-2025...; gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII), Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực²; triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp đề phòng, ngừa tham nhũng trên các lĩnh vực.

UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện nghiêm Luật PCTN năm 2018; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCTN; tổ chức thực hiện việc kê khai, kiểm soát tài sản thu nhập theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng và hiệu quả; tổ chức đánh giá công tác PCTN cấp tỉnh năm 2022 theo Bộ chỉ số của Thanh tra Chính phủ và ban hành Báo cáo số 98/BC-UBND ngày 30/5/2023 về kết quả tự đánh giá công tác PCTN năm 2022; Chỉ đạo tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá một số Chỉ thị, Kết luận về công tác phòng, chống tham nhũng theo đúng chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy³.

²UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 05/01/2023 về thực hiện Luật PCTN năm 2023; Kế hoạch số 333/KH-UBND ngày 23/02/2023 về phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN năm 2023; Văn bản số 84/UBND-TCĐNC ngày 13/01/2023 về việc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Thủ tướng Chính phủ trong dịp Tết Quý Mão 2023; Quyết định số 135/QĐ-UBND ngày 18/01/2023 phê duyệt nội dung Kế hoạch xác minh TSTN năm 2023; Văn bản số 418/UBND-TCĐNC ngày 06/3/2023 v/v khắc phục tồn tại, hạn chế trong công tác PCTN, tiêu cực; Kế hoạch số 765/KH-UBND ngày 21/4/2023 đánh giá công tác PCTN năm 2022; Quyết định số 518/QĐ-UBND ngày 10/5/2023 thành lập Tổ công tác đánh giá công tác PCTN cấp tỉnh năm 2022; Báo cáo số 98/BC-UBND ngày 30/5/2023 về kết quả đánh giá công tác PCTN 2022; Kế hoạch số 1521/KH-UBND ngày 03/8/2023 thực hiện Chỉ thị 23-CT/TU ngày 23/5/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác PCTN; Văn bản số 1542/UBND-TCĐNC ngày 07/8/2023 v/v tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về đưa nội dung PCTN vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo từ năm học 2013-2014; Kế hoạch số 1521/KH-UBND ngày 03/8/2023 về thực hiện Chỉ thị 23-CT/TU ngày 23/5/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác PCTN...

³ Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản; Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về đưa nội dung PCTN vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo từ năm học 2013-2014; xây dựng Báo cáo công tác PCTN phục vụ kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV; Báo cáo số 954-BC/BCSĐ ngày 15/12/2022 về công tác PCTN và thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực của Bộ Chính trị; Báo cáo 246-BC/BCSĐ ngày 10/4/2023 về tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản; Báo cáo kết quả thực hiện Kết luận số 21-KL/TW của BCH TW Đảng và Chỉ thị số 26-CT/TW của Bộ Chính trị; Báo cáo công tác kiểm tra, giám sát PCTN, tiêu cực; Báo cáo số 287/BC-UBND ngày 07/8/2023 về công tác PCTN phục vụ kỳ họp thứ 6 Quốc hội khóa XV; Báo cáo hàng tháng về thực hiện Kết luận ngày 10/5/2023 của đồng chí Tổng Bí thư, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN, tiêu cực tại Cuộc họp Thường trực Ban Chỉ đạo

Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân bằng các hình thức thích hợp, đảm bảo thiết thực, hiệu quả⁴. Báo Hà Nam, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh có nhiều tin, bài tuyên truyền, phản ánh về công tác phòng, chống tham nhũng. 9 tháng đầu năm 2023, toàn tỉnh đã tổ chức 18 cuộc tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng cho 2.530 lượt người. Qua đó, góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

3.2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

3.2.1. Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động:

Các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị tăng cường công khai, minh bạch trong tổ chức, hoạt động của các cơ quan, đơn vị như: Công khai, minh bạch trong cung cấp thông tin về tình hình kinh tế - xã hội, cơ chế chính sách, thủ tục hành chính, kết quả giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, các chế độ, định mức, tiêu chuẩn... gắn với việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ quan, đơn vị; công khai báo cáo tài chính, thảo luận sửa đổi, bổ sung các nội quy, quy chế hoạt động, tạo điều kiện để cán bộ, công chức tham gia xây dựng cơ quan, đơn vị và giám sát việc thực hiện. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện tốt việc cập nhật thông tin về hoạt động chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo tỉnh; cung cấp thông tin hữu ích phục vụ người dân và doanh nghiệp⁵.

3.2.2. Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ:

⁴ Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Chỉ thị số 769/CT-TTCTP ngày 17/5/2019 của Thanh tra Chính phủ về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với công chức, viên chức ngành Thanh tra; Công điện 724/CD-TTg ngày 06/9/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường các biện pháp phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng trong hoạt động công vụ; Nghị định 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Thông tư 01/2021/TT-TTCTP ngày 11/3/2021 quy định quy tắc ứng xử của cán bộ công chức, viên chức trong ngành thanh tra và cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân; Kết luận số 05-KL/TW ngày 03/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN, tiêu cực tại Hội nghị ngày 18/01/2022 và cuộc họp ngày 27/4/2022; 10/5/2023.

⁵ Cổng Thông tin điện tử tỉnh Hà Nam được cập nhật khá đầy đủ; trung bình hằng tháng cập nhật 80 tin, bài. Nhiều chuyên mục trên cổng đã được thiết kế, tạo lập và cập nhật thông tin: Sự Chỉ đạo, điều hành của Bí thư Tỉnh ủy; Phòng, chống dịch Covid-19; Một cửa, một cửa điện tử liên thông thủ tục hành chính; Công khai ngân sách; Phòng, chống tham nhũng; Kết quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam; Tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; Cung cấp thông tin trả lời báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước. Công thành phần đã tạo đủ các mục thông tin chủ yếu theo quy định. Hầu hết các cơ quan đã cập nhật đầy đủ thông tin vào các mục. Trung bình hằng tháng có 30 tin, bài được cập nhật trên mỗi cổng thành phần. Công Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh Hà Nam hiện nay cập nhật đầy đủ các thủ tục hành chính của tỉnh; công khai toàn bộ quy trình giải quyết thủ tục hành chính, kết quả giải quyết thủ tục hành chính...

Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm các quy định của Chính phủ, của tỉnh về chế độ, định mức, tiêu chuẩn (theo Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 17/01/2017 của UBND tỉnh về quy định định mức tiêu hao nhiên liệu đối với ô tô phục vụ công tác của các cơ quan, tổ chức, đơn vị có sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh và Quyết định số 29/QĐ-UBND ngày 16/8/2017 của UBND tỉnh về chế độ công tác phí, hội nghị, tiếp khách đối với các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh và các quy định có liên quan); rà soát, xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ; thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong sử dụng biên chế và kinh phí hoạt động; thực hiện kế hoạch thu, chi ngân sách đảm bảo đúng nội dung, định mức.

3.2.3. Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn:

Các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm quy tắc ứng xử, đạo đức công vụ, quy tắc đạo đức nghề nghiệp trong hoạt động công vụ theo Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg ngày 02/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính nhà nước; Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; Thông tư số 01/2021/TT-TTCP ngày 11/3/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức trong ngành thanh tra và cán bộ, công chức làm công tác tiếp dân; Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 12/9/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; Quyết định số 348/QĐ-UBND ngày 29/3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Hà Nam... Thường xuyên tự kiểm tra, giám sát, chấn chỉnh tác phong làm việc, ý thức chấp hành kỷ luật của cán bộ, công chức, viên chức gắn với công tác thi đua khen thưởng, góp phần nâng cao trách nhiệm, chất lượng phục vụ các tổ chức, nhân dân của cán bộ, công chức, người lao động cũng như của các cơ quan, đơn vị.

3.2.4. Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn:

Các cơ quan, đơn vị, địa phương thường xuyên rà soát chức năng, nhiệm vụ, quy chế làm việc; đánh giá, phân loại trình độ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động để sắp xếp, bố trí, phân công nhiệm vụ đảm bảo tính thống nhất, phù hợp, nâng cao hiệu quả thực thi công vụ. 9 tháng đầu năm 2023, cơ quan, đơn vị đã rà soát, xây dựng kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định; đã thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với 127 cán bộ, công chức, viên chức; việc thực hiện đảm bảo khách quan, đúng đối tượng, phù hợp với chuyên môn, đáp ứng yêu cầu công tác, góp phần phòng ngừa tham nhũng.

3.2.5. Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt:

* Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý:

Thực hiện hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. 100% các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã được niêm yết công khai tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận Một cửa các cấp và công khai trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, cơ quan, đơn vị. Thường xuyên rà soát, hoàn thiện các quy định, chính sách thu hút đầu tư; đền bù, giải phóng mặt bằng; phát triển du lịch, thương mại; khuyến khích phát triển công nghiệp, nông nghiệp, khoa học công nghệ...; rà soát các thủ tục hành chính đảm bảo cắt giảm tối đa thời gian giải quyết, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 40/KH-BCĐ ngày 12/5/2022 của Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Hà Nam về hoạt động của Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Hà Nam năm 2022. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, giải quyết công việc. Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã đã ứng dụng phần mềm Quản lý văn bản và điều hành vào chỉ đạo, điều hành công việc chuyên môn hằng ngày; đã thực hiện việc gửi, nhận văn bản điện tử liên thông 4 cấp chính quyền qua trực liên thông văn bản quốc gia; trang bị phòng họp trực tuyến giữa UBND cấp xã với UBND cấp huyện; một số sở, ngành đã có phòng họp trực tuyến kết nối với các Bộ, ngành Trung ương. Hệ thống hội nghị truyền hình hoạt động thường xuyên từ Trung ương đến tỉnh, từ huyện đến xã mang lại hiệu quả cao trong công tác chỉ đạo, điều hành và tiết kiệm thời gian, chi phí; 100% cơ quan hành chính nhà nước (từ cấp huyện trở lên) sử dụng chữ ký số...

* Kết quả thực hiện việc thanh toán không dùng tiền mặt:

Các cơ quan, đơn vị tiếp tục thực hiện việc trả lương qua tài khoản; đến ngày 30/5/2023, trên địa bàn tỉnh có số đơn vị hưởng lương từ ngân sách nhà nước đã thực hiện trả lương qua tài khoản ngân hàng là 704/715 đơn vị (đạt 98,46%); số người hưởng lương từ ngân sách nhà nước thực hiện chi trả lương qua tài khoản ngân hàng 20.497/20.665 người (đạt 99,18%). Hiện nay, còn 11 đơn vị chưa thực hiện trả lương qua tài khoản, trong đó: 09 đơn vị không bắt buộc thực hiện thanh toán cá nhân qua tài khoản; 02 đơn vị nằm trong diện bắt buộc nhưng chưa thực hiện là Hội Người mù tỉnh và Hội Cựu chiến binh tỉnh⁶.

3.2.6. Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn:

Thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; UBND tỉnh ban hành Quyết định số 135/QĐ-UBND ngày 18/01/2023 phê duyệt nội dung Kế hoạch xác minh tài sản thu nhập năm 2023 của Thanh tra tỉnh. Thanh tra tỉnh đã ban hành 15 Kết luận đối với 15 cá nhân được xác minh TSTN theo Quyết định số

⁶ Hội Người mù tỉnh và Hội Cựu chiến binh tỉnh do đặc điểm đặc thù và tuổi tác nên không thực hiện chuyển lương qua tài khoản. Số lượng cây rút tiền tự động (ATM) trên địa bàn tỉnh Hà Nam còn hạn chế. Mặt khác, địa bàn rộng, mật độ dân cư phân bố không đồng đều, có một số đối tượng hưởng lương từ NSNN ở các địa bàn xa trung tâm, những nơi không bố trí đặt cây ATM nên mặc dù có nhu cầu sử dụng nhưng khả năng đáp ứng của hệ thống Ngân hàng không đảm bảo nhu cầu.

47/QĐ-TTr ngày 08/6/2023; hiện nay, đang triển khai thực hiện xác minh TSTN đối với 13 cá nhân thuộc 03 đơn vị theo Quyết định số 51/QĐ-TTr ngày 11/7/2023.

4. Công tác xây dựng lực lượng

Công tác xây dựng lực lượng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác thanh tra luôn được quan tâm thực hiện. Toàn ngành Thanh tra của tỉnh có 132 người; trong đó có: 01 Thanh tra viên cao cấp; 26 Thanh tra viên chính; 70 Thanh tra viên; 35 cán bộ, công chức trong biên chế chưa vào ngạch thanh tra và lao động hợp đồng. Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố thường xuyên rà soát, cử cán bộ tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ: 03 cán bộ học lớp bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra viên, 02 cán bộ học lớp bồi dưỡng nghiệp vụ Thanh tra viên chính, 01 cán bộ học lớp cao cấp lý luận chính trị, 04 cán bộ tham dự lớp trung cấp lý luận chính trị, hoàn thành bổ nhiệm theo quy định 01 đồng chí trưởng phòng, kéo dài thời gian gửi chức vụ lãnh đạo đến tuổi nghỉ hưu 01 đồng chí; hiệp y bổ nhiệm 03 chánh thanh tra và 01 phó chánh thanh tra sở, ngành.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Công tác thanh tra được quan tâm chỉ đạo triển khai theo đúng kế hoạch, đảm bảo nội dung; kết luận, kiến nghị xử lý khách quan, chính xác, kịp thời, khả thi. Hoạt động thanh tra chuyên ngành được tiến hành trên các lĩnh vực. Công tác xử lý chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động thanh tra đã phát huy hiệu quả trong công tác chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp. Công tác theo dõi, đôn đốc việc thực hiện xử lý sau thanh tra được tăng cường, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả các kết luận thanh tra, những sai phạm cơ bản đã được xử lý, đặc biệt là sai phạm về kinh tế.

Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo tiếp tục được các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị quan tâm, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc tại cơ sở. Nâng cao chất lượng giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo, tăng cường đối thoại với công dân; tổ chức thực hiện nghiêm các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo có hiệu lực pháp luật. Về cơ bản, việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của các cơ quan, đơn vị, địa phương được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, đảm bảo khách quan, chính xác, phù hợp với tình hình thực tế. Công tác phối hợp trong giải quyết đơn thư ngày càng chặt chẽ, hiệu quả, nhất là đối với các vụ việc đông người, phức tạp.

Công tác phòng, chống tham nhũng được triển khai đồng bộ, thống nhất, hiệu quả trên địa bàn tỉnh; thực hiện tốt các Quy chế phối hợp về tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm; các giải pháp phòng ngừa tham nhũng thông qua hoạt động thanh tra, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân được triển khai thực hiện nghiêm túc.

Công tác tổ chức, xây dựng lực lượng ngày càng được quan tâm, hoàn thiện. Các tổ chức Thanh tra và công chức trong ngành luôn giữ vững bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống, nêu cao tinh thần trách nhiệm, chủ động, tích cực nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ trong thực thi công vụ.

2. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc

- Công tác thanh tra: Vẫn còn tình trạng trùng lặp, chồng chéo giữa kế hoạch thanh tra của tỉnh với kế hoạch thanh tra của một số Bộ, ngành, Kiểm toán nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo: Việc tiếp công dân định kỳ của người đứng đầu một số đơn vị chưa đảm bảo theo quy định của Luật Tiếp công dân. Việc sử dụng, cập nhật phần mềm giải quyết khiếu nại, tố cáo vào Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo còn hạn chế, các vụ việc khiếu nại, tố cáo, giải quyết đơn thư cập nhật chưa đầy đủ theo quy định.

- Công tác phòng, chống tham nhũng: Việc thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng có nơi chưa thường xuyên, hiệu quả chưa cao.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC QUÝ IV NĂM 2023

1. Công tác thanh tra

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến Luật Thanh tra năm 2022 và Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra; tiếp tục quán triệt, tổ chức thực hiện nghiêm Thông tư số 06/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của Đoàn Thanh tra và trình tự, thủ tục tiến hành một cuộc thanh tra; Thông tư số 07/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định về thẩm quyền, nội dung, thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 30/7/2018 của UBND tỉnh về nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra và xử lý sau thanh tra.

- Tập trung triển khai thực hiện và hoàn thành Kế hoạch thanh tra năm 2023 đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt. Giám sát hoạt động của các Đoàn thanh tra theo quy định của pháp luật. Nâng cao chất lượng các kết luận thanh tra, bảo đảm chính xác, khách quan, đúng pháp luật và khả thi.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của Đoàn thanh tra theo quy định của pháp luật, kiểm tra tính chính xác, hợp pháp của kết luận thanh tra và quyết định xử lý sau thanh tra theo quy định của Luật Thanh tra; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các kết luận thanh tra, quyết định, kiến nghị xử lý sau thanh tra có hiệu lực pháp luật.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả việc sử dụng phần mềm quản lý hoạt động thanh tra, kiểm tra trên toàn tỉnh.

2. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện đồng bộ các chủ trương, chính sách, pháp luật về tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, nhất là Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Quy định số 11-QĐ/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong công tác tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân; Chỉ thị số 01-CT/TU ngày 01/12/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 05/8/2022 của UBND tỉnh về việc tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh...

- Nắm chắc tình hình khiếu nại, tố cáo; tập trung giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các vụ việc khiếu nại, tố cáo mới phát sinh ngay từ cơ sở, phấn đấu đạt tỷ lệ trên 85%; chú trọng việc tổ chức thi hành quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật, phấn đấu đạt tỷ lệ trên 85%. Tập trung rà soát, giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch số 363/KH-TTTP ngày 20/3/2019 của Thanh tra Chính phủ để xem xét, xử lý theo quy định, thông báo chấm dứt đối với các vụ việc qua rà soát đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Tăng cường kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn cơ sở trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; triển khai thực hiện giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, khắc phục các tồn tại, hạn chế sau kết quả thanh tra trách nhiệm Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và cấp GCNQSD đất; xử lý kịp thời những trường hợp vi phạm trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Tăng cường kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn cơ sở; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền; xử lý kịp thời những trường hợp vi phạm trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; nghiêm túc thực hiện việc tiếp công dân định kỳ, đột xuất; tăng cường đối thoại, quan tâm giải quyết những kiến nghị, nguyện vọng hợp pháp, chính đáng của công dân gắn với việc tuyên truyền, giải thích các quy định của pháp luật để công dân hiểu, đồng thuận với chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tăng cường trao đổi, phối hợp giữa các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị, tạo sự thống nhất trong quá trình xem xét, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, nhất là những vụ việc phức tạp, đông người. Có giải pháp nâng cao chất lượng thực hiện kết luận các cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức các lớp tập huấn, các buổi sinh hoạt chuyên đề nhằm nâng cao trình độ, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ làm công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo theo hướng chuyên nghiệp, bố trí

cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực, trình độ làm nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; đồng thời, chú trọng việc đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị và thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với cán bộ làm công tác tiếp dân.

- Chủ động phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp và các đoàn thể, các cơ quan Nội chính trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo. Tăng cường công tác hòa giải ở cơ sở; công tác quản lý nhà nước về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong việc sử dụng cập nhật phần mềm giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý đơn thư vào Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo.

3. Công tác phòng, chống tham nhũng

- Tiếp tục tuyên truyền, quán triệt, tổ chức thực hiện hiệu quả các chủ trương, Nghị quyết, văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về công tác phòng, chống tham nhũng.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp phòng ngừa tham nhũng theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; trọng tâm là công khai, minh bạch trong tổ chức, hoạt động của cơ quan, đơn vị, cải cách hành chính, thực hiện tốt công tác tổ chức, quản lý cán bộ, minh bạch về tài sản, thu nhập... Phát huy đầy đủ và nâng cao hơn nữa vai trò, trách nhiệm, tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực; hoàn thiện các quy định xây dựng nền công vụ minh bạch, liêm chính, phục vụ; tăng cường chỉ đạo, tạo sự chuyên biến mạnh mẽ, hiệu quả hơn nữa trong công tác phòng, chống tham nhũng ở cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, nhất là các lĩnh vực nhạy cảm như: Quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên khoáng sản, xây dựng cơ bản, đền bù giải phóng mặt bằng, các chính sách xã hội, thu chi ngân sách, việc chấp hành chính sách pháp luật của các doanh nghiệp... Nâng cao chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra, kịp thời ngăn ngừa và phát hiện tham nhũng; chỉ đạo đôn đốc thu hồi sai phạm về kinh tế; đôn đốc các đơn vị, tổ chức áp dụng biện pháp hữu hiệu để khắc phục hậu quả gây ra; chỉ đạo xem xét, xử lý trách nhiệm của cán bộ, công chức có liên quan đến sai phạm, đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị để xảy ra sai phạm.

4. Công tác xây dựng lực lượng

Quan tâm thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng, chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức toàn ngành, đảm bảo các điều kiện triển khai thực hiện nhiệm vụ hiệu quả; tăng cường cơ sở vật chất, ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo, điều hành và xử lý công việc. Động viên cán bộ, công chức, người lao động trong ngành ra sức thi đua, phấn đấu hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu, nhiệm vụ chính trị được giao.

Tiếp tục quán triệt thực hiện nghiêm Chi thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Chi thị số 769/CT-TTCP ngày 17/5/2019 của Thanh tra Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với công chức, viên chức ngành Thanh tra...; nâng cao chất lượng thực thi công vụ, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức thanh tra kỷ cương, trách nhiệm, cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng 9 tháng đầu năm 2023 trên địa bàn tỉnh Hà Nam, Ủy ban nhân dân tỉnh trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ
- Cục Phòng, chống tham nhũng - TTCP (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh
- Các PCT UBND tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Thanh tra tỉnh;
- VPUB: CPVP, TCDNC;
- Lưu: VT, TCDNC(H)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Anh Chức